

Bản án số: 05A/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Minh**

Ông **Nguyễn Hữu Nhị**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2025/TLST – HNGĐ ngày 25/11/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; CCCD số: 042176017016; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: thôn N, phường H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1972; CCCD số: 042072011559; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: thôn N, phường H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Thanh H kết hôn vào ngày 04/01/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND xã S, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn N, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh), vợ chồng làm nghề tự do. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng khá hòa thuận, hạnh phúc, được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn. Năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Quá trình mâu thuẫn anh H thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập và thiếu tôn trọng chị T. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh H thường xuyên

say rượu về nhà xúc phạm, đánh đập vợ một cách vô cớ, có lần chị T phải nhập viện điều trị và nhờ Công an can thiệp. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê Thanh H.

Về con chung: Chị T, anh H có 01 con chung Lê Trung K, sinh ngày 15/4/2014. Hiện con đang nhỏ, sống chung với chị T ở tổ dân phố K, phường H, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Trung K. Chị T không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện chị Nguyễn Thị T làm nghề buôn bán tự do, thu nhập tháng khoảng 15.000.000đ -17.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn giống như chị T trình bày. Anh H thừa nhận quá trình chung sống anh, chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị T theo đạo thiên chúa trời, anh nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị T không nghe. Chị T thiếu tôn trọng, quan tâm đến anh nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Việc chị T khai là anh nhiều lần đánh đập chị T là không có. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay, không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn xin ly hôn thì anh H đồng ý vợ chồng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H, chị T có 01 con chung Lê Trung K, sinh ngày 15/4/2014. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tiền cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh Lê Thanh H làm nghề cơ khí, xây dựng tự do, thu nhập tháng khoảng 15.000.000đ.

Về tài sản, nợ chung: tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280

của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; đề nghị xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Trung K, sinh ngày 15/4/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Thanh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000656 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Lê Thanh H nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung”. Anh Lê Thanh H có địa chỉ tại thôn N, phường H, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là UBND xã S, tỉnh Hà Tĩnh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị T nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin được ly hôn. Anh Lê Thanh H thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T theo đạo thiên chưa trời, anh H nhiều lần khuyên giải nhưng chị T không nghe. Bản thân chị T có quan điểm sống và cách ứng xử thiếu tôn trọng chồng. Hiện anh H, chị T đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị T làm đơn xin ly hôn thì anh H đồng ý, vợ chồng xin được ly hôn.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh H đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Luật hôn nhân và gia

đình để ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T với bị đơn anh Lê Thanh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung Lê Trung K, sinh ngày 15/4/2014. Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: chị T, anh H đều là lao động tự do có thu nhập, có chỗ ở ổn định. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con sống chung với chị T, được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Bản thân cháu Lê Trung K còn nhỏ, có nguyện vọng là xin được ở với chị T. Vì vậy, cần giao cháu Lê Trung K cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Lê Thanh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Trung K, sinh ngày 15/4/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Thanh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000656 ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 - HT;
- TAND Tỉnh HT;
- Phòng T.H.A.D.S KV1-HT;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Trung, Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng